

HỒ CHÍ MINH VẬN DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN CHỦ NGHĨA LÊNIN

GS, TS NGUYỄN HÙNG HẬU*

Theo Hồ Chí Minh, chủ nghĩa Lênin đối với những người cách mạng và nhân dân Việt Nam, không những là cái “cầm nang” thần kỳ, là cái kim chỉ nam, mà còn là mặt trời soi sáng con đường chúng ta đi tới thắng lợi cuối cùng, đi tới chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Tuy nhiên, Hồ Chí Minh đã vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Lênin trong điều kiện cụ thể của Việt Nam trên nhiều phương diện như việc xây dựng Đảng kiểu mới, xây dựng nhà nước công nông; lý luận về thời kỳ quá độ; giai cấp và dân tộc ... đưa ra luận điểm quan trọng: chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ. Từ vận dụng sáng tạo và phát triển, Người đã đưa ra những luận điểm bổ sung về những điểm đặc thù của Việt Nam khi vận dụng học thuyết của Lênin, tạo nên một chủ thuyết độc đáo, đưa cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Nhân 150 năm ngày sinh V.I. Lênin và 130 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, chúng ta hãy nhìn lại chủ nghĩa Lênin theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, và đặc biệt, phân tích Hồ Chí Minh đã vận dụng sáng tạo, phát triển, bổ sung chủ nghĩa Lênin trong điều kiện, hoàn cảnh lịch sử cụ thể của Việt Nam như thế nào; để từ đó hình thành nên một chủ thuyết độc đáo, đưa cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

1. Chủ nghĩa Lênin trong tư tưởng Hồ Chí Minh

Chủ nghĩa Lênin, từ mà Hồ Chí Minh dùng trong bài *Con đường dẫn tôi đến chủ nghĩa Lê-nin*, đăng trên

báo Nhân dân, ra ngày 22 - 4 - 1960, nhân kỷ niệm 90 ngày sinh V.I. Lênin - lãnh tụ vĩ đại và thiên tài của nhân dân thế giới. Trong bài này, Người tự sự, ngay sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất, Người ủng hộ Cách mạng tháng Mười chỉ là theo cảm tính tự nhiên; Người kính yêu Lênin vì Lênin là một người yêu nước vĩ đại đã giải phóng đồng bào mình; trước đó Người chưa hề đọc một quyển sách nào của Lênin viết. Hồi đó, Đảng Xã hội Pháp tranh luận là nên theo Quốc tế nào, Người đặt câu hỏi: vậy thì cái Quốc tế nào bênh vực nhân dân các nước thuộc địa? Khi đọc *Luận cương của Lênin về các vấn đề dân tộc và thuộc địa*, Người cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng, và cho đây là cái cần thiết, là con đường giải phóng chúng ta, từ đó Người tin Quốc tế thứ ba, với lý lẽ đơn giản của Người là, nếu đồng chí không lên án chủ nghĩa thực dân, nếu đồng chí không bênh vực các dân tộc thuộc địa thì đồng chí làm cái cách mạng gì? Người tâm sự: “Lúc đầu, chính là chủ nghĩa yêu nước, chứ không phải chủ nghĩa cộng sản đã đưa tôi tin theo Lênin, tin theo Quốc tế thứ ba. Từng bước một, trong cuộc đấu tranh, vừa nghiên cứu lý luận Mác - Lênin, vừa làm công tác thực tế, dần dần tôi hiểu được rằng chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ... Chủ nghĩa Lênin đối với chúng ta, những người cách mạng và nhân dân Việt Nam, không những là cái “cầm nang” thần kỳ, không những là cái kim chỉ nam, mà còn là mặt trời soi sáng con đường chúng ta đi tới thắng lợi cuối cùng, đi tới chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản”¹. Ngay từ những bài đầu tiên năm 1925, Hồ Chí Minh đã viết: “Lênin đã

* Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

đặt cơ sở cho một kỷ nguyên cách mạng mới và triệt để trong các nước thuộc địa... Lênin là người đầu tiên đã hiểu và đánh giá hết tầm quan trọng lớn lao của việc lôi cuốn nhân dân các nước thuộc địa vào phong trào cách mạng. Đồng chí là người đầu tiên đã chỉ rõ rằng nếu không có sự tham gia của các dân tộc thuộc địa, thì cách mạng xã hội chủ nghĩa không thể có được"². Cũng trong bài đầu tiên này, Người viết: "Lênin đã lay động được quần chúng nhân dân im lìm và lạc hậu nhất trong các nước thuộc địa... Trong đời sống đau khổ và bất bình đẳng của mình, nhân dân các nước thuộc địa tìm thấy ở Lênin một người sáng tạo ra cuộc đời mới, một ngọn hải đăng soi đường cho toàn thể nhân loại bị áp bức đi tới giải phóng"³.

Trong bài *Chủ nghĩa Lênin và công cuộc giải phóng các dân tộc bị áp bức*, đăng trên báo *Sự thật* ngày 18 - 4 - 1955, Người cho rằng, từ trong cuộc đấu tranh một cách không điều hòa chống bọn cải lương và bọn xuyên tạc chủ nghĩa Mác đủ các loại, Lênin đã nâng chủ nghĩa xã hội khoa học lên một giai đoạn mới, đã góp phần công hiến lớn lao vào việc đề ra lý luận về chuyên chính vô sản, đã phát triển nguyên lý mác xít về khối liên minh công nông, về vấn đề dân tộc và thuộc địa, về chủ nghĩa quốc tế vô sản, về việc xây dựng và củng cố Đảng kiểu mới; đã xây dựng lý luận mới, hoàn chỉnh về cách mạng xã hội chủ nghĩa, đã chứng minh khả năng chủ nghĩa xã hội có thể thắng lợi ở một nước riêng lẻ.

Người đã bổ sung, phát triển chủ nghĩa Mác trên tất cả mọi vấn đề và đã tạo nên một giai đoạn mới của chủ nghĩa Mác, giai đoạn Lênin. Phân tích sâu, ta còn thấy, Lênin đã đưa ra định nghĩa về vật chất, giai cấp, cái mà Mác ở thời mình chưa có điều kiện đưa ra. Lênin còn phê phán những quan điểm sai lầm, duy tâm trong khoa học tự nhiên cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. Người đã phát triển phép biện chứng; đưa ra định nghĩa về phép biện chứng; phát triển lý luận nhận thức của chủ nghĩa Mác, đưa ra quan điểm về sự thống nhất giữa phép biện chứng, lý luận nhận thức và lôgic học. Người đã làm phong phú hơn học thuyết hình thái kinh tế xã hội, giai cấp và đấu tranh giai cấp, nhà nước và cách mạng; đặc biệt là Người đưa ra quan niệm về quá độ trực tiếp và gián tiếp lên chủ nghĩa xã hội. Theo Hồ Chí Minh, những nguyên tắc của Lênin về quyền dân tộc tự quyết, về chung sống hòa bình, không can thiệp vào việc nội

bộ của các nước khác, về quyền bình đẳng và quan hệ hai bên cùng có lợi giữa tất cả các nước, đang chỉ cho nhân dân các nước thuộc địa và phụ thuộc con đường đấu tranh giành thống nhất và độc lập dân tộc. Trong lời kêu gọi các nhà cách mạng phương Đông, Lênin nói rằng trước mắt các bạn đang có một nhiệm vụ mà trước kia những người cộng sản toàn thế giới không có: dựa vào lý luận và thực tiễn chung của chủ nghĩa cộng sản, áp dụng vào những điều kiện đặc biệt, không có ở các nước châu Âu, các bạn phải biết vận dụng lý luận và thực tiễn ấy vào điều kiện, khi nông dân là quần chúng cơ bản, khi cần phải giải quyết nhiệm vụ đấu tranh không phải chống tư bản, mà chống những tàn tích của thời trung cổ. Hồ Chí Minh viết: "Chủ nghĩa Lênin là lực lượng tư tưởng hùng mạnh chỉ đạo Đảng chúng tôi, làm cho Đảng chúng tôi có thể trở thành hình thức tổ chức cao nhất của quần chúng lao động, hiện thân của trí tuệ, danh dự và lương tâm của dân tộc chúng tôi... Đảng chúng tôi không có lợi ích nào khác ngoài lợi ích của nhân dân và Tổ quốc"⁴.

2. Hồ Chí Minh vận dụng sáng tạo, phát triển, bổ sung chủ nghĩa Lênin

Hồ Chí Minh đã vận dụng một cách sáng tạo tư tưởng của Lênin về xây dựng Đảng kiểu mới, dẫn đến thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam vào ngày 3 - 2 - 1930; xây dựng nhà nước kiểu mới, nhà nước dân chủ, mọi quyền hành đều thuộc về nhân dân năm 1945; xây dựng khối liên minh công nông ở một nước mà theo Lênin, nông dân là quần chúng cơ bản. Từ chủ nghĩa Lênin, Người đã đưa ra tư tưởng về dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc, chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, về Đảng Cộng sản Việt Nam, về đại đoàn kết dân tộc, về xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân, về kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại... và đã đưa cách mạng Việt Nam vượt mọi thác ghềnh nguy hiểm, đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Về lý luận, Hồ Chí Minh đã có bước phát triển mới chủ nghĩa Lênin trong điều kiện cụ thể của Việt Nam. Như chúng ta đã biết, khi phân tích những mâu thuẫn của chủ nghĩa tư bản vào những năm 1848 - 1850, C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n cho rằng, cách mạng vô sản sắp nổ ra ở tất cả các nước tư bản tiên tiến thời đó, nơi mà những tiền đề vật chất của chủ nghĩa xã hội đã đạt đến độ chín muồi. Trong *Tuyên*

ngôn Đảng Cộng sản hai ông viết: cái vô chủ nghĩa tư bản không còn thích hợp, cần phải vỡ tung ra; giờ tận số đã đến, những kẻ đi tước đoạt bị tước đoạt. Như vậy, về cơ bản, lý luận của hai ông đều cho rằng, các nước tư bản phát triển có thể đồng loạt tiến lên chủ nghĩa xã hội; bởi vì, khi đó, các ông chưa lường hết được tính phức tạp của cách mạng thế giới, đơn giản cho rằng đại công nghiệp đã san bằng sự phát triển xã hội trong các nước văn minh, do đó, cuộc cách mạng vô sản sẽ là cuộc cách mạng có tính chất toàn thế giới.

Nhưng đến cuối đời, trước khi mất sáu năm, Ph. Ăng-ghen đã nhận ra trạng thái phát triển kinh tế trên lục địa lúc bấy giờ còn rất lâu mới đạt đến độ chín muồi để xóa bỏ phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa. Thời Mác và Ăng-ghen, hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa tư bản đã được mở rộng, nhưng cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc chưa phát triển thành một phong trào mạnh mẽ; bởi vậy, theo các ông, vận mệnh loài người, tương lai của cách mạng giải phóng dân tộc nhìn chung vẫn phần lớn tùy thuộc vào thắng lợi của cách mạng vô sản ở các nước tư bản phát triển. Sang thời Lênin, phong trào giải phóng dân tộc phát triển mạnh mẽ, cách mạng giải phóng dân tộc đã trở thành một bộ phận của cách mạng thế giới, nên cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản ở chính quốc phải liên minh với cuộc đấu tranh của các dân tộc bị áp bức ở các thuộc địa. Bởi vậy, thay thế cho khẩu hiệu thời Mác “Vô sản tất cả các nước, liên hợp lại!” là khẩu hiệu do Lênin đưa ra: “Vô sản tất cả các nước và các dân tộc bị áp bức, đoàn kết lại!”.

Tiếp thu, phát triển sáng tạo tư tưởng Lênin, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã phê phán một cách có căn cứ, hết sức sâu sắc chủ nghĩa đế quốc và Người phát hiện ra rằng, sự thối nát và sức sống của chế độ tư bản một phần quan trọng nằm ở các thuộc địa. C.Mác cho rằng: “Sự giả dối thậm tệ và tính dã man vốn có của nền văn minh tư sản sẽ lộ ra trần truồng trước mắt chúng ta, khi chúng ta không quan sát nền văn minh ấy ngay ở chính quốc, nơi mà nó mang những hình thức đáng kính, mà quan sát nó ở các thuộc địa, là nơi mà nó lộ rõ một cách không che đậy”⁵. Liên quan đến điều này, Hồ Chí Minh nói: “Hiện nay nọc độc và sức sống của con rắn độc tư bản chủ nghĩa đang tập trung ở các nước thuộc

địa hơn là ở chính quốc”⁶. Đây là luận điểm mới, sáng tạo, độc đáo và quan trọng, trên cơ sở đó Hồ Chí Minh đã bổ sung, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, khi Người viết: “Chủ nghĩa tư bản là một con đĩa có một cái vòi bám vào giai cấp vô sản ở chính quốc và một cái vòi khác bám vào giai cấp vô sản ở các thuộc địa. Nếu người ta muốn giết con vật ấy, người ta phải đồng thời cắt cả hai vòi. Nếu người ta chỉ cắt một vòi thôi, thì cái vòi kia vẫn tiếp tục hút máu của giai cấp vô sản; con vật vẫn tiếp tục sống và cái vòi bị cắt đứt lại sẽ mọc ra”⁷. Tư tưởng này là sự cụ thể hoá và chứng minh cho quan điểm của Lênin về sự đoàn kết giữa giai cấp vô sản các nước và các dân tộc bị áp bức để tiêu diệt chủ nghĩa tư bản. Người còn cho rằng, cách mạng vô sản ở các nước tư bản và cách mạng giải phóng dân tộc như đôi cánh của một con chim, tức hai cuộc cách mạng này liên hệ mật thiết với nhau, không tách rời nhau. Đây là những điểm phát triển sáng tạo vô cùng độc đáo chủ nghĩa Lênin, trong những điều kiện cụ thể của các nước phương Đông, đặc biệt là Việt Nam của Chủ tịch Hồ Chí Minh, mà cho đến nay vẫn là mẫu mực của sự phát triển sáng tạo học thuyết mácxít trong những điều kiện hoàn cảnh lịch sử cụ thể.

Về điều kiện, lý do lịch sử để các nước tiến lên chủ nghĩa xã hội, Hồ Chí Minh đã có sự phát triển sáng tạo so với Lênin. Trong tác phẩm *Đệ tam quốc tế và địa vị của nó trong lịch sử*, được viết vào ngày 15 - 04 - 1919, V.I.Lênin viết: “Tôi thường có dịp nhắc tới điều đó rằng: so với các nước tiên tiến, thì đối với nước Nga, bắt đầu cuộc đại cách mạng vô sản là một điều có dễ dàng hơn, nhưng tiếp tục cuộc cách mạng đó và đưa nó đến thắng lợi cuối cùng, ý nghĩa là một tổ chức toàn vẹn một xã hội xã hội chủ nghĩa, lại là một điều khó khăn hơn”⁸. Như vậy, theo Lênin, so với những nước như Mỹ, Anh, Đức, Pháp..., thì đối với nước Nga, bắt đầu cuộc đại cách mạng vô sản là một điều có dễ dàng hơn, nhưng tiếp tục cuộc cách mạng đó và đưa nó đến thắng lợi cuối cùng, lại là một điều khó khăn hơn; bởi lẽ nước Nga, một mặt, vẫn còn rơi rớt của công xã nông thôn, cái mà cuối đời C.Mác và Ph.Ăng-ghen khi nghiên cứu về nước Nga đã phát hiện ra; mặt khác, nước Nga thiếu tất cả những cái mà chủ nghĩa tư bản đã tích lũy được cho đến thời điểm đó. Tuân theo lô-gíc, phát triển một

cách sáng tạo tư tưởng của Lênin trong điều kiện cụ thể các nước phương Đông, Hồ Chí Minh cho rằng, với “những lí do lịch sử cho phép chủ nghĩa cộng sản thâm nhập dễ dàng vào châu Á, dễ dàng hơn là ở châu Âu”⁹. Xâm nhập thì dễ, nhưng xây dựng thành công lại khó hơn những nước phát triển, khi họ tiến lên chủ nghĩa xã hội. Phát hiện mang tính chất dự đoán thiên tài nhưng có cơ sở này của Chủ tịch Hồ Chí Minh, từ năm 1921 đến nay vẫn còn sức sống, đứng vững và được thực tế chứng minh. Như mọi người đều biết, điểm khác biệt giữa châu Á và châu Âu, giữa phương Đông và phương Tây là ở chỗ, ảnh hưởng của “phương thức sản xuất châu Á” kéo dài, dai dẳng, tạo nên một điểm đặc trưng riêng của phương Đông là việc không có sở hữu tư nhân về ruộng đất trong một thời gian khá dài - cái mà C. Mác cho là “cơ sở” của phương Đông, còn Ăng-ghe-n cho là “chiếc chìa khóa” để hiểu toàn bộ phương Đông. Trong *Kinh thư* có ghi, đất đai dưới trời đầu chẳng là của vua, người trên đất đai ấy ai chẳng là thần dân của vua. Giáo sư Trần Đình Hượu sau này cho rằng, cùng với chế độ “lãnh hữu” (chứ không phải “sở hữu” về ruộng đất), các nước phương Đông dễ tiến lên chủ nghĩa xã hội hơn chủ nghĩa tư bản. Nhưng để tiến lên chủ nghĩa xã hội và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, đó là hai việc khác nhau. Cái thứ nhất chỉ là một tiền đề, điều kiện thuận lợi, còn cái thứ hai mới là đích. Từ đó, Hồ Chí Minh cho rằng, thắng đế quốc và phong kiến là tương đối dễ, thắng bản cùng, nghèo nàn, lạc hậu còn khó hơn nhiều; cách mạng xã hội chủ nghĩa là cuộc cách mạng vĩ đại, vẻ vang nhất, nhưng là cuộc cách mạng gay go nhất, phức tạp, khó khăn nhất, là cuộc chiến không lồ chống lại những gì cũ kĩ, hư hỏng, để tạo ra những cái mới mẻ, tốt tươi. Hơn nữa, Người còn cụ thể hóa tư tưởng của Lênin về hai loại quá độ: trực tiếp đối với những nước tư bản phát triển và gián tiếp đối với những nước tiền tư bản, khi cho rằng từ công xã nguyên thủy đến chế độ nô lệ, đến chế độ phong kiến, đến chế độ tư bản, đến chủ nghĩa xã hội (cộng sản) - nói chung thì loài người phát triển theo quy luật nhất định như vậy. Nhưng tùy hoàn cảnh, mà các dân tộc phát triển theo con đường khác nhau. Có nước thì đi thẳng lên chủ nghĩa xã hội, có nước thì phải kinh qua chế độ dân chủ mới, rồi tiến lên chủ nghĩa xã hội như Trung Quốc, Việt Nam ta.

Vận dụng sáng tạo, phát triển cũng chính là bổ sung, làm phong phú thêm. Ngoài những bổ sung trên, Hồ Chí Minh còn có những phát hiện vô cùng độc đáo, bổ sung thêm vào kho tàng chủ nghĩa Lê-nin nói riêng và chủ nghĩa Mác - Lênin nói chung. Những phát hiện này là khá nhiều và sẽ còn có giá trị lâu dài mà ở bài viết này chỉ nêu ra một vài cái tiêu biểu. Phát hiện thứ nhất về mối quan hệ giữa giai cấp và dân tộc liên hệ mật thiết với nhau, không tách rời nhau, tùy từng thời điểm mà cái nào nổi trội. Người phát hiện ra rằng vấn đề giai cấp, đấu tranh giai cấp ở đây không diễn ra giống như ở phương Tây. “Xã hội Ấn Độ - China - và tôi có thể nói: Ấn Độ hay Trung Quốc về mặt cấu trúc kinh tế, không giống các xã hội phương Tây thời trung cổ, cũng như thời cận đại, và đấu tranh giai cấp ở đó không quyết liệt như ở đây”¹⁰. Phát hiện thứ hai là ở Việt Nam, chủ nghĩa dân tộc là một động lực lớn của lịch sử. Trên cơ sở phát hiện này, theo Hồ Chí Minh, cần phát động chủ nghĩa dân tộc bản xứ nhân danh Quốc tế Cộng sản. Khi chủ nghĩa dân tộc thắng lợi, phần lớn thế giới sẽ Xô Viết hóa và lúc đó, nhất định chủ nghĩa dân tộc ấy sẽ biến thành chủ nghĩa quốc tế; còn sự nghiệp của người bản xứ liên hệ mật thiết với sự nghiệp của vô sản toàn thế giới¹¹. Phát hiện thứ ba là đạo đức có thể nhân gấp mười lần sức mạnh con người, ở phương Đông một tấm gương về đạo đức có giá trị gấp trăm bài diễn thuyết. Bởi vậy, Người rất chú trọng vấn đề đạo đức, đặc biệt là xây dựng mẫu người toàn diện cả đức lẫn tài, cả tâm hồn lẫn trí tuệ và sức khỏe; phải trung với nước, hiếu với dân; phải thương yêu con người; phải “cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư”. Theo Người, cán bộ nói phải đi đôi với làm, phải làm gương; đảng viên đi trước, làng nước theo sau; phải chống “giặc nội xâm”, “giặc ở trong lòng”. Điều này có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong công tác chỉnh đốn Đảng, chống những biểu hiện suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” hiện nay.

Tất cả những cái đó đã hình thành nên chủ thuyết Hồ Chí Minh vô cùng độc đáo, phù hợp với thực tiễn Việt Nam, dẫn dắt dân tộc Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Học tập và làm theo tấm gương vận dụng sáng tạo, phát triển, bổ sung chủ nghĩa Lênin của Chủ

tịch Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam đã vận dụng một cách sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh trong công cuộc đổi mới, từ đó đã đưa nước ta phát triển lên một giai đoạn mới quan trọng có ý nghĩa lịch sử, mang lại một cơ đồ mà xưa nay chúng ta chưa từng có, như lời Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đã nói.

1. Hồ Chí Minh: *Tuyển tập*, t. 2. Nxb Sự thật, H, 1980, tr. 176 - 177.
2. *Sđđ*, tr. 76.
3. *Sđđ*, tr. 77.
4. *Sđđ*, tr. 20 - 21.
5. C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n: *Toàn tập*, t. 9, Nxb CTQG - Sự thật, H, 1993, tr. 191-192.
6. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 1, Nxb CTQG - Sự thật, H, 2011, tr. 296.
7. *Sđđ*, tr. 320.

8. V.I.Lênin: *Toàn tập*, t. 38, Nxb Tiến bộ Mát-xcơ-va, H, 2000, tr. 367 - 368.
9. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 1, Nxb CTQG - Sự thật, H, 2011, tr. 47.
10. *Sđđ*, tr. 509.
11. *Sđđ*, tr. 513, 520.

Tài liệu tham khảo:

1. C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n: *Toàn tập*, t.9, Nxb CTQG - Sự thật, H, 1993.
2. V.I.Lênin: *Toàn tập*, t. 3, Nxb Tiến bộ Mát-xcơ-va, H, 2000.
3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 1, Nxb CTQG - Sự thật, H, 2011.
4. Hồ Chí Minh: *Tuyển tập*, t.1, t. 2, Nxb Sự thật, H, 1980.
5. Nguyễn Hùng Hậu: *Suy ngẫm về triết Hồ Chí Minh*, Nxb CTQG - Sự thật, H, 2015.

HỒ CHÍ MINH - NGƯỜI LÀM THAY ĐỔI LỊCH SỬ...

Tiếp theo trang 16

Chí Minh, trung tâm là luận điểm về con người... Mục tiêu, cứu cánh, phương tiện và động lực đều ở trong mỗi con người... tất cả đều bắt đầu từ con người và con người làm ra tất cả. Hồ Chí Minh luôn quán triệt chân lý: Cách mạng là sự nghiệp của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân"¹⁷.

Tóm lại, Hồ Chí Minh chính là hiện thân của những giá trị cao quý nhất của dân tộc Việt Nam, biểu trưng cho các giá trị tiêu biểu không chỉ của dân tộc mà trên bình diện thời đại. Con người và sự nghiệp vĩ đại của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã minh chứng cho tinh hoa, khí phách mấy ngàn năm lịch sử của một dân tộc đất không rộng, người không đông nhưng không cam tâm khuất phục trước bất cứ kẻ thù hung bạo nào. Con người đó đã tạo ra và làm nên những điều phi thường và chính những điều phi thường đó đã thay đổi lịch sử, làm cho lịch sử dân tộc và nhân loại trở về đúng với quỹ đạo đầy ắp những giá trị của con người, do con người và vì con người.

1. Trần Dân Tiên: *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Nxb CTQG - Sự thật, H, 2015, tr. 16.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 12, Nxb CTQG, H, 2011, tr. 30.
3. *Sđđ*, t. 1, tr. 445.
4. *Thế giới còn đổi thay nhưng tư tưởng Hồ Chí Minh sống mãi*, Nxb KHXH, H, 2008, tr.914.
5. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 2, Nxb CTQG, H, 2011, tr. 497.
6. *Sđđ*, t. 4, tr. 223.
7. *Sđđ*, tr. 75.
8. *Sđđ*, t. 10, tr. 12.
9. *Sđđ*, t. 4, tr. 187.
10. *Tuyên ngôn độc lập 1945 và các Hiến pháp Việt Nam (1946, 1959, 1980, 1992, 2013)*, Nxb CTQG, H, 2015, tr. 12.
11. *Sđđ*, tr. 7.
12. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 13, Nxb CTQG, H, 2011, tr. 10.
13. *Sđđ*, t. 4, tr. 187.
14. *Sđđ*, t. 12, tr. 521.
15. *Sđđ*, t. 15, tr. 616.
16. *Sđđ*, tr. 624.
17. Phạm Văn Đồng: *Hồ Chủ tịch - một con người, một dân tộc, một thời đại, một sự nghiệp*, Nxb Sự thật, H, 1991, tr. 28.